

Bài báo nghiên cứu

**ẨN DỤ Ý NIỆM PHẠM TRÙ THỰC VẬT TRONG VĂN XUÔI
CỦA THÍCH NHẤT HẠNH**

Nguyễn Thị Lộc

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Lộc – Email: locnguyendhsp@gmail.com

Ngày nhận bài: 12-01-2023; ngày nhận bài sửa: 24-3-2023; ngày duyệt đăng: 26-4-2023

TÓM TẮT

Bài báo vận dụng lí thuyết ẩn dụ ý niệm phạm trù thực vật của ngôn ngữ học tri nhận để xác lập các ẩn dụ ý niệm trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh. Dựa trên ngữ liệu 7 tác phẩm văn xuôi của Thích Nhất Hạnh, bao gồm ba thể loại chính là truyện dài, truyện ngắn và tản văn được viết nguyên bản từ Tiếng Việt, bài viết chỉ ra các ẩn dụ ý niệm về phạm trù thực vật được hình thành, bao gồm: (1) CON NGƯỜI LÀ HẠT GIỐNG, (2) CON NGƯỜI GIẢI THOÁT LÀ HOA, (3) CON NGƯỜI LÀ CÂY và ẩn dụ thứ cấp (4) CON NGƯỜI LÀ GỐC (RỄ) CÂY. Đồng thời, bài viết còn cho thấy các cơ chế tạo thành của các ẩn dụ ý niệm này, nhấn mạnh mối quan hệ được hình thành giữa tư tưởng giáo dục ý thức sinh thái và các ý niệm hóa thực vật trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh.

Từ khóa: *ẩn dụ ý niệm; ẩn dụ ý niệm thực vật; tư tưởng giáo dục ý thức sinh thái; Thích Nhất Hạnh*

1. Đặt vấn đề

Là một lí thuyết quan trọng của ngôn ngữ học tri nhận, ẩn dụ ý niệm đã mở ra một hướng nghiên cứu mới đầy triển vọng cho các nhà nghiên cứu về ngôn ngữ và văn chương. Ẩn dụ ý niệm không chỉ dừng lại ở việc miêu tả mà còn cho thấy khả năng giải thích cơ chế hình thành và vận dụng ngôn ngữ trong từng phạm vi cụ thể. Cùng với những hỗ trợ từ nhiều ngành khoa học, khi hiểu về lí thuyết ẩn dụ ý niệm và ứng dụng lí thuyết này vào việc hiểu quan điểm của một tác giả hoặc nghiên cứu về diễn ngôn thực sự có thể được xem là một công cụ hữu hiệu để tìm hiểu các đặc trưng ngôn ngữ và bối cảnh cơ chế tạo nên sự tư duy ý niệm của văn hóa cộng đồng, đặc biệt là kinh nghiệm sử dụng và tư duy ngôn ngữ trong tâm trí người dùng. Trong phạm vi văn xuôi, việc tìm hiểu về ẩn dụ ý niệm trong phạm vi thực vật hứa hẹn có thể gợi mở đến những ý niệm mới đa dạng được hình thành trong văn hóa và tư duy của văn chương ngôn ngữ.

Thích Nhất Hạnh là một thiền sư, một nhà lãnh đạo tâm linh và đồng thời được biết đến như một nhà văn với hơn 100 tác phẩm được phát hành trên khắp thế giới. Phần lớn các

Cite this article as: Nguyen Thi Loc (2023). Conceptual metaphor of category indicating plants in Thich Nhat Hanh's prose. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(4), 627-638.

tác phẩm văn xuôi của Thích Nhất Hạnh đều bao chứa một số kiến thức nền tảng Phật giáo. Phật giáo lại là một trong những tôn giáo có một nền tảng kiến thức chứa đựng những khái niệm và phạm trù tư duy không gian phức tạp và trừu tượng mà ẩn dụ ý niệm là một phạm trù thuộc về ý thức, có thể làm giản đơn sự trừu tượng vốn không cảm nhận được bằng ngũ quan. Do đó, việc vận dụng thi pháp ẩn dụ ý niệm khiến cho văn xuôi của Thích Nhất Hạnh có thể ý niệm hóa các khái niệm phức tạp thành đơn giản.

Bài báo này sẽ vận dụng lí thuyết ẩn dụ ý niệm phạm trù thực vật để tìm hiểu các ý niệm hóa về thực vật được hình thành trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh. Từ đó, lí giải cơ chế hình thành của các ẩn dụ ý niệm. Đồng thời chỉ ra mối quan hệ giữa các ẩn dụ ý niệm đó với tư tưởng của tác giả, đó là nội dung về triết lí sinh thái khi tác giả nhìn nhận về thế giới thực vật.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Ẩn dụ ý niệm và ẩn dụ ý niệm phạm vi thực vật

Trong khuynh hướng ngôn ngữ học tri nhận, ẩn dụ được xem là một hình thức để ý niệm hóa các phạm trù trừu tượng trong khả năng tư duy của con người. Khác với khái niệm ẩn dụ theo quan điểm truyền thống khi cho rằng ẩn dụ là phương tiện thuần túy của tác giả khi sáng tạo tác phẩm văn chương. Ẩn dụ ý niệm không đơn thuần là một vấn đề của ngôn từ mà chính là “một vấn đề của ý niệm, của việc suy nghĩ về một đối tượng này thông qua một đối tượng khác” (Kövecses, 2010, p.xi). Do vậy, ẩn dụ ý niệm là một cơ chế tri nhận bao gồm miền nguồn (Source domain) và miền đích (Target domain). Miền nguồn sẽ là tiêu chuẩn cho sự đồ chiếu, miền đích là miền được nhận những hình ảnh của quá trình đồ chiếu từ miền nguồn. Miền nguồn được hình thành từ sự trải nghiệm và kiến thức thông qua các hoạt động tri giác không gian và các hoạt động của thế giới khách quan, thông qua sự tri nhận bằng trí óc từ những đặc điểm tương quan ở miền nguồn mà sẽ hình thành nên những ý niệm mới sáng rõ hơn. Bên cạnh đó, khi đề cập đến khái niệm miền (Domain) tức là muốn nhấn mạnh những đối tượng ẩn dụ bao gồm những không gian tư duy phức tạp, cho nên Dương Xuân Quang đã trình bày “Ẩn dụ là phương tiện để chuyển một không gian tư duy phức tạp, trừu tượng và không thể cảm nhận trực tiếp thành một không gian tư duy đơn giản, cụ thể và có thể cảm thụ trực tiếp” (Duong, 2011, p.462).

Ẩn dụ không chỉ là hình thức chuyển nghĩa dựa trên những điểm tương tự hay giống nhau giữa hai vật A và B trong mô hình ẩn dụ “A là B” mà là theo sơ đồ ánh xạ (ánh xạ được hiểu theo nghĩa toán học) dựa trên những điểm tương ứng; Ví dụ điểm A' sẽ là ánh xạ của miền nguồn A. Tương tự, với miền nguồn B khi qua sơ đồ ánh xạ hình thành miền đích B'... (Phan, 2009, p.38). Do đó cần có thêm một thao tác là *chuyển* (phóng chiếu) những đặc trưng từ miền nguồn sang miền đích trên cơ sở những quan hệ tương đồng. Từ đó, thông qua sơ đồ ánh xạ và sự đồ chiếu, người đọc có thể thấy được chính xác ý niệm ở miền đích tương đồng các ý niệm ở miền nguồn. Đồng thời, ẩn dụ ý niệm còn được hiện thực hóa bằng những

biểu thức ẩn dụ (metaphorical expression). Biểu thức ẩn dụ sẽ là câu chữ thể hiện cho ý niệm được ẩn dụ.

Ẩn dụ ý niệm phạm trù THỰC VẬT xuất hiện phổ biến được sử dụng trong văn học và đời sống. Trần Thị Phương Lý cho rằng ẩn dụ ý niệm phạm trù THỰC VẬT có thể được quan sát ở những nhóm ẩn dụ cấp nhỏ hơn và đề xuất 5 nhóm thuộc tính thực vật phổ biến điển dạng cho miền nguồn (Tran, 2012). Trong đó chúng tôi đặc biệt quan tâm đến *nhóm định danh thực vật* được Trần Thị Phương Ly đề xuất, bao gồm *nhóm chỉ bộ phận thực vật* và *nhóm chỉ các loài thực vật*. Nhóm chỉ bộ phận thực vật bao gồm sử dụng bộ phận thực vật làm miền nguồn như RỄ, CÂY, GÓC, LÁ, HOA, QUẢ... để chỉ miền đích như CON NGƯỜI, CÁC KHÁI NIỆM KHOA HỌC, THỜI GIAN, HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI. Dựa trên miền nguồn cụ thể, mang tính chất vật thể để chỉ miền đích trừu tượng hình thành trong ngôn ngữ tri nhận của tác giả.

Qua khảo sát 7 tác phẩm văn xuôi (bao gồm truyện ngắn, truyện dài và tản văn) được viết bằng tiếng Việt của Thích Nhất Hạnh. Chúng tôi thực hiện phân tích bốn miền nguồn từ miền nguồn bộ phận thực vật gồm HẠT GIỐNG, HOA, CÂY, GÓC RỄ CÂY. Bằng phương pháp định lượng đã thu được kết quả tỉ lệ ẩn dụ về bộ phận thực vật trong văn xuôi Thích Nhất Hạnh ở bảng sau:

Ý niệm Tác phẩm	Đường xưa mây trắng	Hướng đi của đạo Bụt cho hòa bình và môi sinh	An lạc từng bước chân	Tâm tình với Đất Mẹ	Tổ	Tý	Nẻo về của ý	Tổng
Hạt giống	17	6	34	X	X	X	3	60 (42,85%)
Hoa	11	11	7	4	X	X	4	37 (26,43%)
Cây	6	3	8	6	X	1	3	27 (19,28%)
Góc rễ	2	5	4	1	1	2	1	16 (10,95%)
								140 (100%)

2.2. Ẩn dụ ý niệm về thực vật trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh

2.2.1. Ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ HẠT GIỐNG

Trong số những hình ảnh về thực vật được sử dụng, Thích Nhất Hạnh sử dụng hạt giống thường xuyên nhất, chiếm 42,85%. Miền nguồn HẠT GIỐNG đã thể hiện tính chất bản thể của miền đích là TÂM HÀNH² (các đặc tính của tâm bao gồm những cảm xúc và suy nghĩ) và miền đích PHẬT TÁNH (khả năng giác ngộ có sẵn bên trong mỗi người).

² 51 tâm hành bao gồm: 5 tâm sở biến hành (xúc, tác ý, thọ, tưởng, tư); 5 tâm sở biệt cảnh (Dục, thắng, giải, niệm, định, tuệ), 11 tâm sở thiện (tín, tầm, quý, vô tham, vô sân, vô si, cần, khinh an, bất phóng dật, hành xả, bất hại); 6 căn bản phiền não (Tham, sân, si, mạn, nghi, ác, kiến); 20 tùy phiền não (phẫn, hận, phú, não, tật,

Thứ nhất, hạt giống được Thích Nhất Hạnh sử dụng để biểu thị những cảm xúc, tình cảm và suy nghĩ của con người. Cảm xúc đó bao gồm lo lắng, sợ hãi, yêu thương, sân hận, đau khổ... những loại cảm xúc này thực chất nằm trong số 51 TÂM HÀNH của Duy Thức học Phật giáo.

Những thuộc tính của HẠT GIỐNG về mặt bản thể có một sự liên kết với bản thể của con người vì chúng đều chỉ ra giai đoạn đầu của một quá trình phát triển trước khi đạt đến sự hoàn thiện. Quá trình tăng trưởng và phát triển của HẠT GIỐNG trước khi trở thành cây cũng chính là quá trình phát triển các TÂM HÀNH của con người trước khi hình thành ý thức. HẠT GIỐNG bao gồm các đặc tính xấu và tốt; TÂM HÀNH của con người cũng bao gồm thiện (hạnh phúc, yêu thương, từ bi...) và bất thiện (sân hận, sợ hãi, giận, đau khổ, bạo động, hận thù...). Bản thể của HẠT GIỐNG, trong quá trình phát triển nếu được chăm sóc và nuôi dưỡng tốt có thể phát triển thành rễ, cây, chồi... Ngược lại, những hạt giống không được chăm sóc tốt sẽ héo và chết dần. Những cảm xúc, suy nghĩ (TÂM HÀNH) của con người cũng cần được nuôi dưỡng như hạt giống, nuôi dưỡng những cảm xúc và suy nghĩ tốt chính là “gieo trồng và củng cố những **hạt giống** lành mạnh đã có sẵn trong ta” (Thích Nhất Hạnh, 1990, p.49), loại bỏ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực “để làm yếu dần những **hạt giống** bạo động, hận thù và sợ hãi mà con đang có trong chiều sâu tâm thức” (Thích Nhất Hạnh, 2020b, p.22). Vì miền nguồn mang các đặc tính của miền đích, nên HẠT GIỐNG mang các đặc tính của TÂM HÀNH:

- “Ta phải nhìn sâu vào cơn giận, tìm hiểu nó tận gốc rễ, nếu không, **hạt giống** của cái giận sẽ mọc trở lại rất nhanh.” (Thích Nhất Hạnh, 1990, p.41)
- “Cúng dường, học hỏi và tu tập theo vị khát sĩ ấy tức là gieo những **hạt giống** phước đức vậy.” (Thích Nhất Hạnh, 2007, p.366)
- “Chúng có thể gieo rắc những **hạt giống** lo âu, giận hờn, sợ hãi, và làm ô nhiễm tâm thức ta.” (Thích Nhất Hạnh, 1967, p.65)...

Thứ hai, trong quá trình nuôi dưỡng HẠT GIỐNG cần phải có những điều kiện về ánh sáng mặt trời, nước, nhiệt độ, sự quan tâm của người nông dân... thì hạt giống mới phát triển thành cây mạnh khỏe. Những điều kiện kết hợp bên ngoài chính là nhân tố để HẠT GIỐNG trở thành cây trưởng thành. Mặt khác, những yếu tố trở thành cây trưởng thành đã có sẵn trong bản thể của HẠT GIỐNG, chỉ cần điều kiện thích hợp thì hạt giống sẽ trưởng thành hoàn thiện. Cũng vậy, Thích Nhất Hạnh sử dụng tính chất đó để nói về miền đích PHẬT TÁNH vốn đã có sẵn trong thân và tâm của con người “Tất cả mọi chúng sanh đều có sẵn **hạt giống** của trí tuệ giác ngộ trong lòng” (Thích Nhất Hạnh, 2007, p.112); “**Hạt giống** tinh thức nằm ngay trong tâm của mỗi người” (Thích Nhất Hạnh, 2007, p.132). Chỉ cần con người ý thức và có trách nhiệm để nuôi dưỡng PHẬT TÁNH trong tâm thì sẽ đạt đến giác ngộ “Đại đức thầy mình phải cẩn trọng gìn giữ và tưới tắm tâm điền để những **hạt giống** ấy được mọc

xan, cuồng, siểm, hại, kiêu, vô tâm, vô quý, trạo cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri); 4 tâm sở bất định (Hối, miên, tầm, tư).

lên thành những cây bồ đề tươi tốt” (Thích Nhất Hạnh, 2007, p.620). Thích Nhất Hạnh đã chuyển từ miền đích PHẬT TÁNH trừu tượng dựa trên miền nguồn HẠT GIỐNG. Xây dựng ảnh tượng tinh thần (mental imagery) có giá trị kích hoạt sự liên tưởng và tưởng tượng trong tâm lí con người, để người đọc có thể đơn giản hóa sự trừu tượng của khái niệm mà vẫn có thể hiểu được trọng tâm của quan điểm.

Trần Thị Phương Lý cho rằng: “Bằng ẩn dụ chúng ta có thể thông hiểu những tri thức thuộc lĩnh vực này trong thuật ngữ của lĩnh vực khác. Hay nói rõ hơn là hiểu và cảm nhận bản thể của một dạng này trong thuật ngữ của bản thể thuộc dạng khác” (Tran, 2012). Với miền nguồn HẠT GIỐNG, dưới ánh xạ của bản thể đặc trưng các thuộc tính của thực vật đã cho thấy các thuộc tính của HẠT GIỐNG tương ứng với tính chất của miền đích TÂM HÀNH. Đồng thời, quá trình phát triển và nuôi dưỡng của HẠT GIỐNG cũng làm sáng rõ hơn cho ý niệm PHẬT TÁNH. Đó chính là sự gần gũi và tương đồng của HẠT GIỐNG với bản thể trừu tượng trong tư tưởng Duy thức học Phật giáo của Thích Nhất Hạnh.

Miền nguồn	Miền đích	Ẩn dụ ý niệm cấp 1	Ẩn dụ ý niệm cấp 2
HẠT GIỐNG	TÂM HÀNH	TÂM HÀNH LÀ HẠT GIỐNG	CON NGƯỜI LÀ HẠT GIỐNG
	PHẬT TÁNH	PHẬT TÁNH LÀ HẠT GIỐNG	

Mặt khác, miền đích TÂM HÀNH VÀ PHẬT TÁNH đều chỉ cho bản thể của con người. Cả hai yếu tố này đều có sẵn trong bản tính của con người. Do đó, ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ HẠT GIỐNG được xem là một ẩn dụ nguyên cấp.

2.2.2. Ẩn dụ CON NGƯỜI GIẢI THOÁT LÀ HOA

Cũng dựa trên sự tương đồng về nhận thức giữa hai miền ý niệm mà Thích Nhất Hạnh đã hình thành ẩn dụ CON NGƯỜI GIẢI THOÁT LÀ HOA. Một cách ẩn dụ phổ biến thường gặp của miền nguồn HOA là để chỉ miền đích CON NGƯỜI (thường là PHỤ NỮ) chia sẻ cấu trúc chung như sự xinh đẹp, tinh túy dựa trên góc nhìn ẩn dụ cấu trúc. HOA là kết quả của một quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng trong một khoảng thời gian dài của người chăm bón. Ánh xạ quá trình phát triển của HOA cũng là quá trình phát triển của người tu tập. Kết quả đó là CON NGƯỜI GIẢI THOÁT:

- “Khi chúng ta biết dừng lại là chúng ta đã bắt đầu thấy và khi thấy là đã có thể hiểu “an lạc”, thành thoi là **hoa** trái của sự tu tập này.” (Thích Nhất Hạnh, 1967, p.28). Sự cấu thành của bông hoa cũng chính là sự hình thành bản thể của con người:

- “Giống như **con người** chúng ta được hình thành từ những yếu tố không phải con người, **bông hoa** được hình thành từ những yếu tố không phải **bông hoa**.” (Thích Nhất Hạnh, 2020b, p.71);

- “**Hoa** không thể nào tồn tại biệt lập với mọi thứ khác. **Hoa** tương tức với mọi thứ khác, với mặt trời, với rừng cây, với mây mưa... **Chúng ta** cũng vậy, mà Bụt cũng vậy. Bụt cũng tương tức với mọi thứ khác.” (Thích Nhất Hạnh, 2020a, p.74)...

Bên cạnh đó, ánh xạ một quá trình phát triển và hoàn thiện của thực vật cũng là kết quả của con người tu tập giải thoát:

- “Ngày mai, sau lễ cúng dường, Suddatta lại được nghe Bụt thuyết pháp. Lòng chàng nở ra như một **đóa hoa**.” (Thích Nhất Hạnh, 2007, p.266)
- “**Hoa** trái của sự tu học” (Thích Nhất Hạnh, 2007, p.93)
- “**Hoa** trái của sự thực chứng đắc” (Thích Nhất Hạnh, 2007, p.145)
- “**Hoa** trái của sự hiểu biết” (Thích Nhất Hạnh, 2007, p.288)...

Một trong những yếu tố làm nền tảng cho sự hình thành ẩn dụ ý niệm là sự giống nhau (similarity) và tính tương tự (analogy). Để giải thích về sự tương tức của con người và vạn vật, Thích Nhất Hạnh đã ánh xạ cấu trúc về đặc tính của HOA là các đặc tính của CON NGƯỜI GIẢI THOÁT. Chỉ ra cấu trúc của HOA được cấu thành từ những yếu tố như mặt trời, rừng cây, mây mưa... để nói lên đặc tính của CON NGƯỜI GIẢI THOÁT cũng được cấu thành từ những yếu tố không phải con người.

Miền nguồn: HOA	Miền đích: CON NGƯỜI GIẢI THOÁT
Bông hoa	→ Con người
Hoa	→ Chúng ta, Bụt
Đóa hoa vô thường	→ Con người vô thường
Đóa hoa	→ Người bạn quý
Nụ hoa	→ Cha, mẹ, muôn loài
Tiếp xúc sâu sắc với bông hoa	→ Tiếp xúc sâu sắc với bản môn (của con người)
Đóa hoa nở	→ Con người giải thoát
Đóa hoa nở	→ Kết quả của sự tu tập

Văn hóa là yếu tố quan trọng chi phối việc xác định ý niệm, ý niệm lại là một sự phóng chiếu các ý thức của yếu tố văn hóa. Bản thân nhà văn sẽ là một nhà văn hóa (ở mức độ cơ bản hoặc thuần thực) sử dụng các ý niệm cơ bản này để giao tiếp với người đọc. Nếu như văn hóa kinh nghiệm của dân gian dùng đặc trưng về đẹp của hoa để chỉ sự tinh túy, tài giỏi của con người qua câu “Người ta là hoa đất”; Trần Văn cơ, trong công trình *Ngôn ngữ học tri nhận* cho rằng “Khi nói đến hoa, người Việt xem nó như cái gì đẹp để thanh cao, là vật quý trong đời sống văn hóa Việt” (Tran, 2007, p.206). Thì ẩn dụ CON NGƯỜI GIẢI THOÁT LÀ HOA cũng được thể hiện trong kinh nghiệm văn hóa trên nền tảng Phật giáo trong cơ chế tư duy Thích Nhất Hạnh. Thích Thái Hòa cũng đã từng sử dụng ẩn dụ ý niệm này để đặt tên cho tác phẩm Phật giáo *Hoa nở trong vòng tục lụy* nhằm kể đến những con người giải thoát trong lịch sử và cuộc sống hiện đại. *Tịnh độ nở hoa sen* cũng là một câu dẫn dắt tương tự được sử dụng phổ biến trong Phật giáo, chỉ kết quả của một quá trình tu tập miên mật, hoa sen cũng để chỉ sự từ bi, trí tuệ và Phật tánh vốn có sẵn nơi mỗi con người.

2.2.3. Ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ CÂY

Bảng 4 đã trình bày về những biểu thức ẩn dụ ý niệm của CÂY trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh. Cũng như miền nguồn HẠT GIỐNG và HOA, miền nguồn CÂY chiếm tỉ lệ 19,28%.

Miền nguồn: CÂY	Miền đích: CON NGƯỜI
Về với rừng cây	→ Trở về con người thật
Cành cây có mặt trong thân cây	→ Khất sĩ tu tập trong giáo đoàn
Rễ cây nuôi dưỡng cây	→ Con người được nuôi dưỡng từ bào thai
Cây xà lách nương tựa vào nhau	→ Con người cần chăm sóc nhau kĩ lưỡng
Vạn vật có trong thân cây	→ Vạn vật có trong con người
Cây đại thụ đẹp có tàng cây mát	→ Người thực tập chánh niệm
Cây tre bắt nguồn từ gốc tre	→ Con người có giống nòi, tổ tiên

Ảnh xạ tính tương tức tương nhập bên trong bản thể của CÂY cũng chính là bản thể của CON NGƯỜI. CÂY được cung cấp dinh dưỡng từ rễ, CÂY đồng thời là sự tổng hòa liên kết của các bộ phận rễ, thân, lá... Ẩn dụ ý niệm của phạm trù thực vật cho rằng “Ẩn dụ bản thể là sự nhận biết các thực thể chưa rõ bằng những đối tượng đã rõ hơn” (Tran, 2012). Thực vật là một cơ thể sống có sự phân định các bộ phận tương đối rõ ràng trong tầm nhìn quan sát của con người. Bằng mắt thường con người dễ dàng nhận biết bộ phận của cây từ gốc đến ngọn, lá, cành, thân... Thích Nhất Hạnh nhờ đó đưa những thuộc tính tự nhiên của cây trở thành ý niệm ẩn dụ thể hiện quan điểm của tác giả để ý niệm hóa về các thuộc tính của con người.

Ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ CÂY, Thích Nhất Hạnh chỉ ra sự tương tự trong bản thể của CÂY và CON NGƯỜI. CÂY duy trì sự sống nhờ sự tổng hợp cung cấp dinh dưỡng của mọi yếu tố như không khí, ánh sáng, mặt trời... Và CON NGƯỜI cũng vậy:

- “Năm trong chãn, tôi tập thở và thấy mình vừa là ba cây tùng vừa là hơi thở.” (Thích Nhat Hanh, 1990, p.50)
- “Một hạt lúa nhỏ xíu chứa đựng cái biết của bao nhiêu thế hệ cây lúa về cách thức đâm chồi, trổ lá, ra hoa và hình thành bông lúa. Thân thể và tâm thức ta cũng vậy...” (Thích Nhat Hanh, 1976, p.49)
- “Chiếc lá được gắn vào cây bởi một cái cuống, cho nên mình thấy được sự liên lạc của hai bên. Còn ta thì đã có cái cuống nhau ở bụng mẹ khi ta còn là một bào thai.” (Thích Nhat Hanh, 2020a, p.74)

Những ví dụ trên đây không chỉ thể hiện ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ CÂY mà mặt khác, khi phân tích trên phương diện nội dung cũng cho thấy quan điểm về sinh thái của tác giả. Con người không phải là một cá thể tồn tại độc lập trong vũ trụ. Bản chất của con người và vũ trụ là một mối quan hệ tương tức và tương nhập. Nghĩa là, con người được tạo thành từ những yếu tố không phải con người, cũng như cái cây không được tạo thành từ yếu tố không phải cái cây. Vạn vật có trong thân cây và vạn vật cũng có trong con người.

Tác giả còn ý niệm hóa về CON NGƯỜI trong lối sống tỉnh thức sẽ giúp cho chính họ và những người xung quanh sống an lành, hạnh phúc dựa trên miền nguồn CÂY. Khi CÂY trưởng thành toát ra vẻ tươi mát sẽ có những vị khách nhàn du muốn ngồi nghỉ ngơi dưới tàng cây: “Những người sống ở đó toát ra một vẻ tươi mát thanh thản nhờ ở sự thực tập tỉnh thức. Họ như những **cây đại thụ** và khách nhàn du muốn đến ngồi nghỉ mát dưới tàng cây” (Thích Nhất Hạnh, 1990, p.59). Bên cạnh đó, tâm hồn con người khi tiếp nhận biến cố cũng như cây cối đang đối diện với những cơn bão: “Nó tạo tâm hồn của chúng ta thành một bãi chiến, và chính ngũ uẩn của tôi bị tàn hại tan hoang như mặt đất sau cơn phong vũ điên cuồng. **Cây cối** ngã nghiêng, cành lá xác xơ, nhà cửa tan nát.” (Thích Nhất Hạnh, 1967, p.71). Sự tương đồng về bản chất của miền nguồn CÂY giúp tác giả trong việc ý niệm hóa các khái niệm Thiền học. Người đọc dễ dàng nắm bắt được các khái niệm trừu tượng qua những ảnh tượng tinh thần quen thuộc trong cuộc sống đời thường.

2.2.4. Ấn dụ CON NGƯỜI LÀ GỐC RỄ CÂY

Tương tự với các ý niệm ẩn dụ trên. Miền nguồn GỐC RỄ CÂY cũng được Thích Nhất Hạnh thể hiện các ý niệm hóa về CON NGƯỜI. Điểm nhìn của Thích Nhất Hạnh thực chất được bắt nguồn từ cơ chế của điểm nhìn Thiền học. Do vậy, việc quan sát các đối tượng bộ phận thực vật như là một quá trình chiêm nghiệm thiền tập.

Dạng thức biểu hiện của miền nguồn GỐC RỄ CÂY được chiếu xạ về hình thức bên ngoài lẫn tính chất bên trong. Ở hình thức bên ngoài, GỐC RỄ CÂY là sự liên kết giữa đất và phần thân cây. GỐC RỄ CÂY đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự sống và phát triển của các bộ phận khác trong cây. Một cây không thể nào sinh trưởng và phát triển nếu loại bỏ đi phần rễ. Thích Nhất Hạnh đã ý niệm hóa miền nguồn này với miền đích CON NGƯỜI, TỔ TIÊN:

- “Con có gốc rễ nơi cha, nơi mẹ, nơi ông bà, tổ tiên. Con chỉ là sự nối tiếp của tổ tiên và dòng họ.” (Thích Nhất Hạnh, 2020, p.86)
- “Con có gốc rễ nơi tổ tiên, nơi dòng họ huyết thống và dòng họ tâm linh.” (Thích Nhất Hạnh, 1990, p. 38)
- “Su Ông muốn chỉ cho các con thấy được **gốc rễ** của các con và mong rằng các con đừng quên gốc rễ của mình.” (Thích Nhất Hạnh, 1984, p.87)...

Dạng thức thứ hai ý niệm hóa việc loại bỏ các cảm thọ bên trong con người bằng việc nhìn sâu vào các cảm thọ đó và chuyển hóa những cảm thọ đã và đang chi phối tâm thức:

- “Chúng có gốc rễ ở cả phạm vi của tình cảm và ý chí nữa. Chúng khua động tiềm thức và bản thể” (Thích Nhất Hạnh, 1976, p.74)
- “Nhìn sâu vào gốc rễ của những bức tức ấy, nhận diện những tri giác sai lầm trong con và tìm cách hiểu được những khổ đau trong con và trong người mà con đang bức tức” (Thích Nhất Hạnh, 2020, p.22)...

Thuộc tính của miền nguồn GỐC RỄ CÂY là bám chặt vào đất, cũng như CẢM THỌ là những suy nghĩ cố hữu được con người tích tụ và nuôi dưỡng trong quá trình con người

hình thành nhận thức. Dạng thức này cho thấy ánh xạ từ đặc trưng tính chất: **CẢM THỌ CỦA CON NGƯỜI LÀ GỐC RỄ CÂY.**

Miền nguồn: GỐC RỄ CÂY	Miền đích: CON NGƯỜI
Cây lớn lên nhờ cội rễ	→ Con người phải có tổ tiên
Rễ cây liên kết với thân cây	→ Con người có huyết thống với tổ tiên, là sự nối tiếp của thế hệ đi trước
Nhỏ bật gốc rễ	→ Từ bỏ những cảm thọ sai lầm
Nhìn sâu vào gốc rễ	→ Nhìn sự giận dữ bằng chánh niệm
Gốc rễ	→ Dòng họ huyết thống và dòng họ tâm linh
Rễ hút nhựa nuôi cây	→ Con người được nuôi dưỡng từ nhau thai của mẹ
Gốc rễ	→ Cảm thức ở tâm ý và nhận thức bên trong con người
Bụi biểu hiện trong gốc cây	→ Con người từng là gốc cây

Như vậy, chúng ta có ẩn dụ nguyên cấp **CON NGƯỜI LÀ GỐC RỄ CÂY**, và các ẩn dụ thứ cấp như con **CON NGƯỜI TỔ TIÊN LÀ GỐC RỄ CÂY**, **CẢM THỌ CỦA CON NGƯỜI LÀ GỐC RỄ CÂY**.

2.3. *Mối quan hệ giữa ý niệm hóa bộ phận thực vật và giáo dục ý thức sinh thái trong văn xuôi Thích Nhất Hạnh*

Theo Lakoff và Johnson (2003), ẩn dụ không chỉ biểu hiện trong đời sống hằng ngày hay trong ngôn ngữ mà còn được thể hiện trong tư duy hành động. Đặc biệt, ẩn dụ ý niệm còn thể hiện cơ chế tư duy ẩn dụ của tác giả. Trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh, người đọc có thể bắt gặp rất nhiều những ý niệm hóa về Thiền học được dựa trên ẩn dụ phạm trù thực vật. Những phân tích trên đây chỉ là một bộ phận trong tổng số đó. Từ những ẩn dụ ý niệm được trình bày, có thể tổng kết các ẩn dụ ý niệm đó thành một ý niệm nguyên cấp lớn nhất **CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT**.

Tuy nhiên, việc sử dụng miền nguồn từ thực vật không chỉ ý niệm hóa cho các khái niệm trừu tượng của tác giả, mà còn được tạo nên từ cơ chế quan điểm nền tảng của Thích Nhất Hạnh. Quan điểm của Thích Nhất Hạnh chỉ ra thế giới tự nhiên nói chung, thực vật nói riêng đều chứa đựng sự mâu nhiệm “vạn vật giai hữu Phật tính”. Mỗi ngọn cỏ, nhánh cây hay hạt mầm đều thể hiện Phật tính và cần được trân trọng như con người “**Cây cối** cũng có cảm giác biết đau biết buồn, biết héo, biết rụng, biết vui, biết mừng, biết sợ, biết tươi tốt.” (Thích Nhất Hạnh, 1984, p.143). **CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT** ngoài việc biểu thị nội dung ẩn dụ ý niệm thì mặt khác còn thể hiện nội hàm kinh nghiệm tư duy và kiến thức của Thích Nhất Hạnh khi nhìn nhận về thế giới thực vật. Đó là quan niệm triết học sinh thái, luân lý học sinh thái của Thích Nhất Hạnh về “Vật ngã nhất như” - con người với vạn vật là một.

CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT cũng có thể được xem là một diễn ngôn sinh thái của Thích Nhất Hạnh không chỉ ở góc độ nghệ thuật thẩm mỹ văn chương mà còn ở nội dung, quan điểm khi nhìn nhận thế giới thực vật trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh. Ở đó con người không còn là trung tâm mà con người có vị trí ngang bằng, đồng đẳng với tự nhiên “Hình hài này là cấu tạo của rất nhiều yếu tố như đất, nước, mây, trời, **cây xanh** và mọi thứ

xung quanh” (Thích Nhất Hạnh, 2020b, p.108). Thực vật không chỉ là một đối tượng biểu đạt cho ngôn ngữ tri nhận của tác giả mà mặt khác còn thể hiện nhân quan tôn trọng sinh mệnh của tác giả: “Loài người chỉ mới xuất hiện gần đây thôi. Trước khi là người, chúng ta đã từng là **cây cỏ**” (Thích Nhất Hạnh, 2020a, p.124). Nội dung quan điểm của Thích Nhất Hạnh khi viết về tự nhiên luôn đề cao vị trí của tự nhiên và mối liên hệ mật thiết của con người và tự nhiên. Đó là biểu hiện của tinh thần sinh thái học bề sâu “Sinh thái học bề sâu đề xuất những quan niệm triết học quan trọng như sinh thái tự ngã, sinh thái bình đẳng, sinh thái cộng sinh” (Nguyen, 2017, p.43). Khi con người nhận thức về mối quan hệ mật thiết giữa con người và thực vật, con người cũng chính là cành cây, ngọn cỏ. Là mầm sống, con người sẽ cảm thấy đời sống tự nhiên màu nhiệm hơn, ý nghĩa hơn. Đồng thời thấy thực vật cũng là con người, có bản chất như con người, sẽ giúp nhân loại nhìn nhận lại về hành động của mình trong bối cảnh khủng hoảng môi trường ngày nay. Nếu nhân loại thấy được mình là rừng cây thì sẽ không còn những cánh rừng bị chặt phá, không còn những khoảng đồi trọc oằn mình trong cơn bão.

Với các biểu thức ngôn ngữ mang tính ẩn dụ (Metaphorical linguistic expressions) thông qua cơ chế chiếu xạ, một mặt đã cho thấy các ý niệm ẩn tàng trong tư duy của Thích Nhất Hạnh trong việc sử dụng ngôn ngữ. Mặt khác thấy được nền tảng kiến thức kinh nghiệm trong cách nhìn nhận về thực vật của tác giả đã được thể hiện qua ngôn ngữ văn chương. Đó chính là mối quan hệ biện chứng giữa tính thẩm mỹ và nội dung thông điệp trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh, mà nhìn ở phương diện nội dung hay hình thức nghệ thuật cũng có thể thấy được rằng: CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT. Quan điểm của Thích Nhất Hạnh về tự nhiên, về mối quan hệ giữa tự nhiên và con người vừa thể hiện tư tưởng giáo dục ý thức sinh thái vừa là một trong số những cơ chế giúp định hình nên ý niệm ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh.

3. Kết luận

Được hình thành trên miền nguồn các bộ phận thực vật, Thích Nhất Hạnh đã xây dựng thành các ẩn dụ ý niệm bao gồm (1) CON NGƯỜI LÀ HẠT GIỐNG, (2) CON NGƯỜI GIẢI THOÁT LÀ HOA, (3) CON NGƯỜI LÀ CÂY, và ẩn dụ thứ cấp (4) CON NGƯỜI LÀ GÓC RỄ CÂY. Bốn ý niệm ẩn dụ này đưa đến ẩn dụ ý niệm nguyên cấp chung CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT. Các ẩn dụ này lấy cơ sở từ việc soi chiếu các đặc tính và bản thể đồng dạng từ miền nguồn ánh xạ đến miền đích. Dựa vào sự đồng dạng về bản thể và tính chất, ẩn dụ ý niệm phạm trù thực vật đã cụ thể hóa các khái niệm ở miền đích là CON NGƯỜI. Bài viết cũng chỉ ra tinh thần giáo dục ý thức sinh thái trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh, cho thấy các ẩn dụ ý niệm không chỉ cụ thể hóa được các khái niệm mà còn làm nổi bật tư tưởng nhân văn sinh thái trong văn xuôi của Thích Nhất Hạnh.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Duong, X. Q. (2011). *Tim hieu an du trong khuynh huong tri nhan luan qua y niem "cuoc song" cua tieng Viet [Learn metaphors in epistemological trends through the concept of "life" of Vietnamese]*. Hanoi: National University Publishing House.
- Kovecses, Z. (2010). *Metaphor: A Practical Introduction, 2nd Edition*. Oxford University Press.
- Lakoff, G., & Johnson, M. (2003). *Metaphors We Live By (2nd Ed)*. The University of Chicago Press.
- Nguyen, T. T. T. (2017). *Rung kho, suoi can, bien doc... va van chuong [Dry forests, shallow streams, toxic seas... and literature]*. Hue: Social Science Publishing House.
- Phan, T. H. (2009). *An du duoi goc do ngon ngu hoc tri nhan [Metaphor from the perspective of cognitive linguistics]*. Doctoral Thesis in Literature, Ho Chi Minh City University of Education.
- Thich Nhat Hanh (1967). *Neo ve cua y [Fragrant Palm Leaves]*. Saigon: La Boi Publishing House.
- Thich Nhat Hanh (1984). *Ty, chiec la oi non cay tre trieu dot (Tap truyen) [Ty, a young floating leaf of a million jelly bamboo tree (A collection of stories)]*. Saigon: La Boi Publishing House.
- Thich Nhat Hanh (1990). *An lac trong tung buoc chan [Peaceful every step]*. Saigon: La Boi Publishing House.
- Thich Nhat Hanh (1995). *To [To]*. Saigon: La Boi Publishing House.
- Thich Nhat Hanh (2007). *Duong xua may trang [The old road with white clouds]*. Saigon: Saigon Culture Publishing House.
- Thich Nhat Hanh (2020a). *Huong di cua dao But cho hoa binh va moi sinh [The direction of Buddhism for peace and environment]*. Labor Publishing House.
- Thich Nhat Hanh (2020b). *Tam tinh voi dat me [Love Letter to the Earth]*. Culture - Literature Publishing House.
- Tran, T. P. L. (2012). *De cuong luan an tien si an du y niem cua pham tru thuc vat trong tieng Viet (co lien he voi tieng Anh) [Outline of doctoral thesis conceptual metaphor of plant category in Vietnamese (with connection to English)]*. Retrieved January 11, 2023 from: <http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFIGvLdcSK2012#>
- Tran, V. C. (2007). *Ngon ngu hoc tri nhan (ghi chep va suy nghi) [Cognitive linguistics (recording and thinking)]*. Social Science Publishing House.

**CONCEPTUAL METAPHOR OF CATEGORY INDICATING PLANTS
IN THICH NHAT HANH'S PROSE**

Nguyen Thi Loc

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Thi Loc – Email: locnguyenhsp@gmail.com

Received: January 12, 2023; Revised: March 24, 2023; Accepted: April 26, 2023

ABSTRACT

The paper applies the theory of conceptual metaphors of category indicating plants of cognitive linguistics to establish conceptual metaphors in Thich Nhat Hanh's prose. Data were analyzed from seven prose works of Thich Nhat Hanh, including three main genres: long stories, short stories, and vignettes written originally in Vietnamese. The analysis shows the conceptual metaphors of category indicating plants, including (1) HUMANS ARE SEEDS, (2) HUMANS BEING LIBERATED ARE FLOWERS, (3) HUMANS ARE PLANTS, and a secondary metaphor (4) HUMANS ARE STUMPS. The paper also discusses the backgrounds of these conceptual metaphors, emphasizing the relationship between ecosystem education ideology and the plant conceptualization in Thich Nhat Hanh's prose.

Keywords: conceptual metaphors; conceptual metaphors of category indicating plants; ecosystem education ideology; Thich Nhat Hanh